

Yên Thành, ngày 27 tháng 11 năm 2017

Số:215/ 2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **307/2017/TLST/HNGĐ**, ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tôn Thanh C – sinh ngày 12/6/1986.

Địa chỉ cư trú: Khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phan Thị T – sinh ngày 06/6/1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55; khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tôn Thanh C và chị Phan Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung cháu Tôn Thanh K, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Anh Tôn Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị T định

kỳ hàng tháng 3.500.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 12/2017 đến lúc con chung trưởng thành.

Anh Tôn Thanh C không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về tài sản: Anh Tôn Thanh C và chị Phan Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tôn Thanh C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của anh C được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0006661 ngày 14 tháng 11 năm 2017), anh C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. Yên Thành
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).